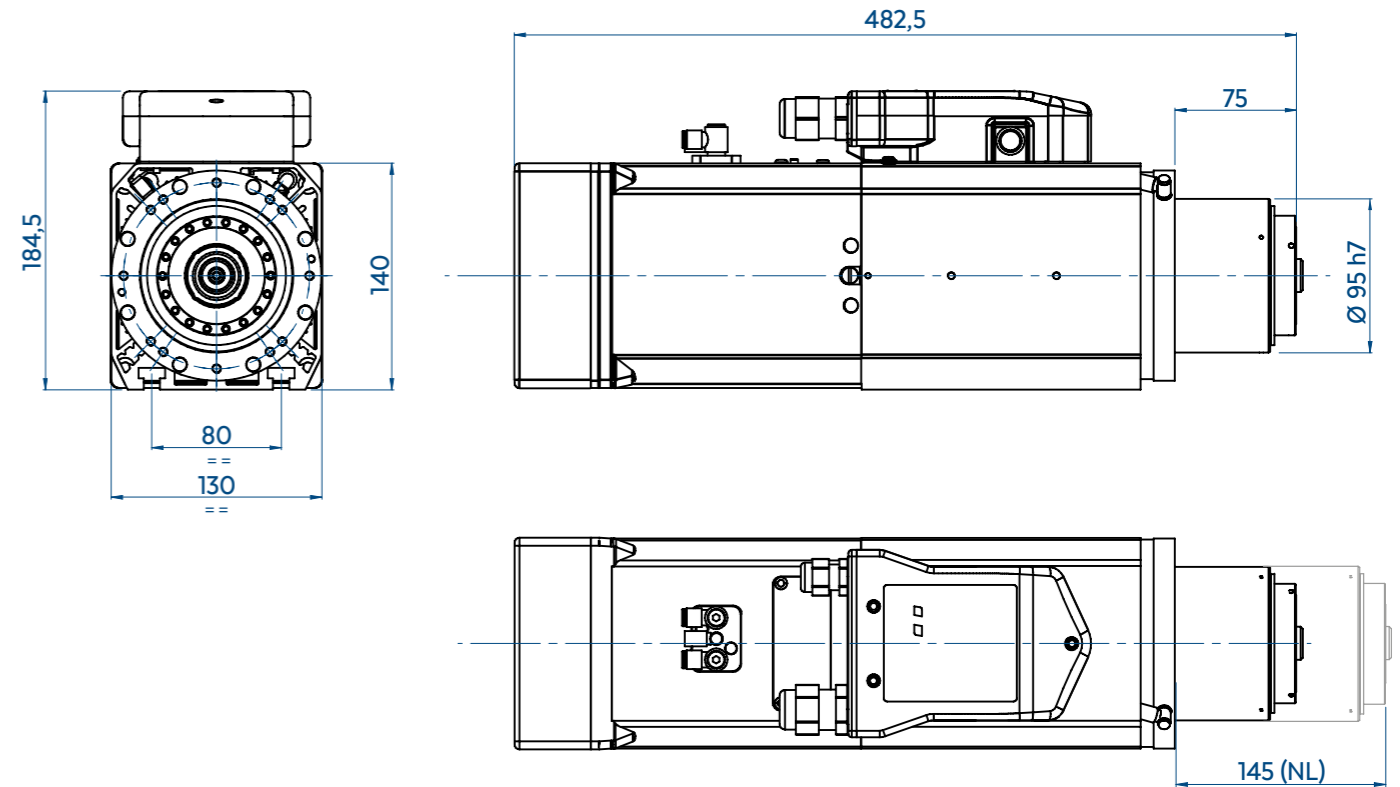
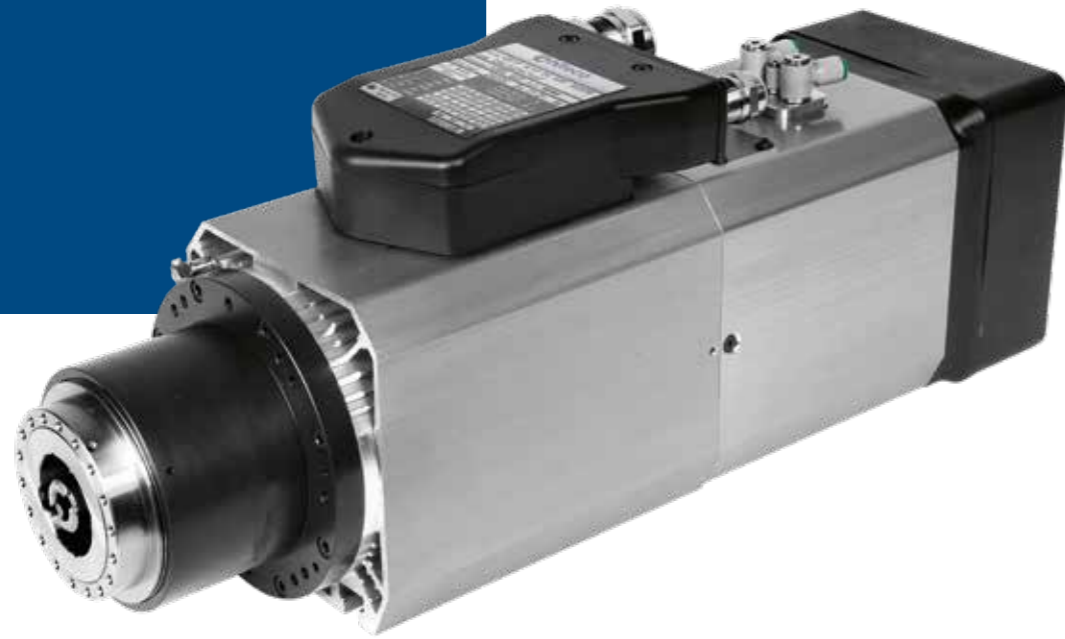


QE-1F 6.6/12 24 63F NC CB



技术规格

S1 kW 6,6	S6 kW 7,5
S1 Nm 5,3	S6 Nm 5,9
S1 A 14,5	S6 A 16
Volt 380	
Pol es 4	
Supply 逆变器	
rpm 24000	
kg 21	

设备

- HSK 63F
- 陶瓷滚珠轴承
- 电风扇冷却

选项

- 编码器 1Vpp 或 TTL
- 长鼻
- CC 圆形接头 插头
- 气动工具
- CC 圆形接头 插座 (机器侧)

性能

